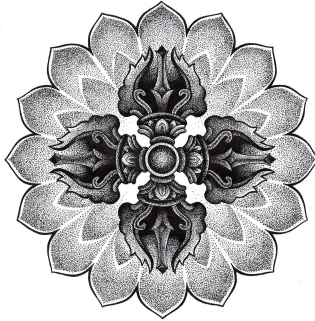


ĐẠO TRÀNG LIÊN HOA

Dịch Giả: HT THÍCH TRÍ TỊNH

KINH KIM CANG



SAN ANTONIO - PL 2569 - DL 2025



NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Printed for free distribution by
Đạo Tràng Liên Hoa - Lien Hoa Buddhist Temple

5043 Excalibur Dr, San Antonio, TX 78218, USA

Tel: (210) 564-0671

Email: admin@daotranglienhoa.com

Website: <https://www.daotranglienhoa.com>

Download This Book:

<https://www.daotranglienhoa.com/thu-vien-lien-hoa/>

This book is strictly for free distribution, it is not to be sold.

Kinh ấn tống không được bán.

Version: 2.6

Khổ Half Letter (139.7 x 215.9 mm)

MỤC LỤC

PHẦN DỊCH NGHĨA.....	8
PHẦN DỊCH ÂM.....	61

NGUYỄN HƯƠNG

**Nguyễn đem lòng thành kính
Gởi theo đám mây hương
Phưởng phất khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thề trọn đời giữ đạo
Theo tự tánh làm lành
Cùng Pháp giới chúng sanh
Cầu Phật từ gia hộ
Tâm Bồ Đề kiên cố
Chí tu học vững bền
Xa bể khổ nguồn mê
Chóng quay về bờ giác.**

TÁN PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng
 Ba cõi chẳng ai bằng
 Thầy dạy khắp trời người
 Cha lành chung bốn loài
 Quy y tròn một niệm
 Dứt sạch nghiệp ba kỳ
 Xưng dương cùng tán thán
 Ưc kiếp không cùng tận.

QUÁN TƯỚNG

Phật, chúng sanh, tánh thường rỗng lặng
 Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn
 Lưới đế châu ví đạo tràng
 Mười phương Phật bảo, hào quang sáng
 ngời
 Trước bảo tọa thân con ảnh hiện
 Cúi đầu xin thệ nguyện quy y.

ĐẢNH LỄ

Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không, biến pháp giới, quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng, Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (1 lạy)

HƯƠNG TÁN

Lư hương xạ nhiệt,
 Pháp giới mông huân.
 Chư Phật hải hội tất diêu văn,
 Tùy xứ kiết tường vân,
 Thành ý phương ân,
 Chư Phật hiện toàn thân.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát. (3 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHÂN NGÔN

Tu rị, tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị, ta bà ha.
 (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHÂN NGÔN

**Án ta phạ, bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma
 ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)**

AN THỔ ĐỊA CHÂN NGÔN

**Nam mô tam mãn đa một đà nẫm. Án độ
 rô độ rô, địa vĩ ta bà ha. (3 lần)**

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHÂN NGÔN

**Án nga nga năng, tam bà phạ, phiệt nhật
ra hồng. (3 lần)**

PHỤNG THỈNH BÁT KIM CANG

Phụng thỉnh Thanh Trì Tai Kim Cang.

Phụng thỉnh Bích Độc Thần Kim Cang.

Phụng thỉnh Huỳnh Tùy Cầu Kim Cang.

Phụng thỉnh Bạch Tịnh Thủy Kim Cang.

Phụng thỉnh Xích Thanh Hỏa Kim Cang.

Phụng thỉnh Định Trì Tai Kim Cang.

Phụng thỉnh Tử Hiền Kim Cang.

Phụng thỉnh Đại Thần Kim Cang.

PHỤNG THỈNH TỨ BỒ TÁT

Phụng thỉnh Kim Cang Quyển Bồ tát.

Phụng thỉnh Kim Cang Sách Bồ tát.

Phụng thỉnh Kim Cang Ái Bồ tát.

Phụng thỉnh Kim Cang Ngữ Bồ tát.

PHÁT NGUYỆN TRÌ KINH

Lạy đấng Tam Giới Tôn,
Quy mạng mười phương Phật,
Nay con phát nguyện rộng,
Trì tụng Kinh Di Đà,
Trên đền bốn ơn nặng,
Dưới cứu khổ tam đồ,
Nếu có ai thấy nghe,
Đều phát tâm Bồ Đề,
Khi mãn báo thân này,
Sanh qua cõi Cực Lạc.

VÂN HÀ PHẠM

Vân hà đắc trường thọ,
Kim cang bất hoại thân.
Phục dĩ hà nhân duyên,
Đắc đại kiên cố lực.
Vân hà ư thử kinh,
Cứu cánh đáo bỉ ngạn.
Nguyện Phật khai vi mật,
Quảng vị chúng sanh thuyết.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

(3 lần)

KỆ KHAI KINH

Phật Pháp rộng sâu rất nhiệm mầu,
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu,
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng,
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

Nam mô Bát Nhã Hội Thượng Phật Bồ Tát

Ma Ha Tát. (3 lần)

PHẬT NÓI KINH KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT

(Đời Diêu Tần, Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma la Thập,
Hán dịch. Hòa Thượng Thích Trí Tịnh, Việt dịch.)

Ta nghe như vậy: Một thuở nọ, đức Phật ở trong vườn Kỳ Thọ, Cấp Cô Độc, tại nước Xá Vệ, cùng với chúng đại Tỳ kheo, một nghìn hai trăm năm mươi hai người câu hội.

Lúc đó, gần đến giờ ăn, đức Thế Tôn đắp y, cầm bát, vào thành lớn Xá Vệ mà khát thực.

Trong thành ấy, đức Phật theo thứ tự, ghé từng nhà, khát thực xong trở về Tịnh Xá, dùng cơm, rồi cất y bát, sau khi rửa chân xong, đức Phật trải tòa mà ngồi.

Bấy giờ, ông Trưởng Lão Tu Bồ Đề, ở trong đại chúng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trệch áo bên vai hữu, gối bên hữu quỳ sát đất, cung kính chấp tay, mà bạch cùng đức Phật rằng:

“Hi hữu thay, đức Thế Tôn! Đức Như Lai khéo hay hộ niệm các vị Bồ tát, và khéo hay phó chúc cho các vị Bồ tát!

“Bạch đức Thế Tôn! Trang thiện nam, người thiện nữ, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thời phải trụ tâm như thế nào, nên hàng phục tâm mình như thế nào?”

Đức Phật dạy: “Hay thay! Hay thay! Này Tu Bồ Đề! Đúng như lời của ông vừa nói, đức Như Lai khéo hay hộ niệm các vị Bồ tát, và khéo hay phó chúc cho các vị Bồ tát.

“Nay ông nên lắng nghe, Ta sẽ vì ông mà nói. Trang thiện nam, người thiện nữ, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, phải trụ tâm như thế này, phải hàng phục tâm mình như thế này...”

“Vâng, bạch đức Thế Tôn! Con xin vui thích muốn nghe.”

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề: “Các vị đại Bồ tát phải hàng phục tâm mình như thế này: bao nhiêu những loài chúng sanh, hoặc là loài noãn sanh, hoặc loài

thai sanh, hoặc loài thấp sanh, hoặc loài hóa sanh, hoặc loài có hình sắc, hoặc loài không hình sắc, hoặc loài có tư tưởng, hoặc loài không tư tưởng, hoặc loài chẳng phải có tư tưởng, mà cũng chẳng phải không tư tưởng, thời Ta đều làm cho được diệt độ, và đưa tất cả vào nơi vô dư niết bàn. Diệt độ vô lượng, vô số, vô biên chúng sanh như thế, mà thiệt không có chúng sanh nào là kẻ được diệt độ cả. Tại sao vậy? Này, Tu Bồ Đề! Nếu vị Bồ tát còn có tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả, thời chẳng phải là Bồ tát.

“Tu Bồ Đề! Lại nữa, vị Bồ tát, đứng nơi pháp, phải nên không có chỗ trụ trước mà làm việc bố thí. Nghĩa là không trụ trước nơi hình sắc mà bố thí, không trụ trước nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp, mà bố thí.

“Này, Tu Bồ Đề! Vị Bồ tát phải nên bố thí như thế, chẳng trụ trước nơi tướng. Tại vì sao? Vì nếu vị Bồ tát, không trụ trước nơi tướng mà bố thí, thời phước đức

nhiều không thể suy lường.

“Tu Bồ Đề! Ý của ông nghĩ sao? Có thể suy lường được cõi hư không ở phương đông chăng?”

“Bạch đức Thế Tôn, không thể suy lường được.”

“Tu Bồ Đề! Có thể suy lường được cõi hư không ở phương nam, tây, bắc, cõi hư không ở bốn hướng cạnh, và cõi hư không ở trên, dưới, chăng?”

“Bạch đức Thế Tôn! Không thể suy lường được.”

“Tu Bồ Đề! Vị Bồ tát không trụ trước nơi tướng mà bố thí, thời phước đức cũng lại như thế, không thể suy lường được.

“Tu Bồ Đề! Vị Bồ tát chỉ phải nên đúng như lời Ta đã dạy đó mà trụ.

“Tu Bồ Đề! Ý của ông nghĩ sao? Có thể do nơi thân tướng mà thấy Như Lai chăng?”

“Bạch đức Thế Tôn! Không thể do nơi thân tướng mà thấy được Như Lai. Bởi vì sao? Vì đức Như Lai nói thân tướng đó chính là chẳng phải thân tướng.”

Đức Phật bảo ông Tu Bồ Đề: “Phàm hễ có tướng đều là hư vọng cả! Nếu nhận thấy các tướng đều là không phải tướng, chính là thấy Như Lai.”

Ông Tu Bồ Đề bạch cùng đức Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Như có chúng sanh nào được nghe những câu trong bài giảng giải như vậy, mà sanh lòng tin là thiệt chăng?”

Đức Phật bảo ông Tu Bồ Đề: “Ông chớ nói lời ấy! Sau khi đức Như Lai diệt độ, năm trăm năm sau, có người trì giới, tu phước, có thể sanh lòng tin nơi những câu trong bài này mà cho đó là thiệt, thời phải biết rằng người ấy chẳng phải chỉ vun trồng căn lành từ nơi một đức Phật, hai đức Phật, ba, bốn, năm đức Phật, mà người đó đã vun trồng căn lành từ nơi vô lượng nghìn muôn đức Phật rồi.

“Như có ai nghe những câu trong bài này sanh lòng tin trong sạch nhĩn đến chừng trong khoảng một niệm. Tu Bồ Đề! Đức Như Lai đều thấy, đều biết, những chúng sanh đó đặng phước đức vô lượng

dường ấy. Tại vì sao? Vì những chúng sanh đó không còn có tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả, không có tướng pháp, cũng không có tướng phi pháp. Tại vì sao? Vì những chúng sanh đó, nếu trong lòng chấp tướng, thời chính là chấp ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả.

“Nếu chấp tướng pháp, thời chính là chấp ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả, và vì nếu chấp tướng phi pháp, thời cũng chính là chấp ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả, vì thế cho nên, chẳng nên chấp pháp, và cũng chẳng nên chấp phi pháp.

“Cũng bởi nghĩa đó, Như Lai thường dạy rằng: Nay, các Tỳ kheo, các ông phải biết rằng, pháp của Ta nói ra đó, dù cũng như thuyền bè, đến pháp còn phải xả bỏ, huống nữa là phi pháp!

“Tu Bồ Đề! Ý của ông nghĩ thế nào? Đức Như Lai có chứng được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chăng? Đức Như Lai có nói pháp chăng?”

Ông Tu Bồ Đề bạch rằng: “Như con

hiểu ý nghĩa của Phật nói, thời không có pháp như định nào, gọi là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng không có pháp như định nào, mà đức Như Lai có thể nói được. Bởi vì sao? Vì pháp của đức Như Lai nói, đều không thể vin lấy, không thể nói được, chẳng phải pháp, chẳng phải ‘không phải pháp’. Tại vì sao? Vì tất cả Hiền Thánh, đều do nơi pháp vô vi mà có từng bậc khác nhau.”

“Tu Bồ Đề! Ý của ông nghĩ thế nào? Như có người đem bảy thứ báu, đầy cả cõi tam thiên, đại thiên, để làm việc bố thí, phước đức của người đó đặng, có nhiều hay chẳng?”

Tu Bồ Đề bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn, rất nhiều! Tại làm sao? Vì phước đức đó, chính là không phải thật phước đức, cho nên đức Như Lai nói là phước đức nhiều.”

“Còn như có người, nơi trong kinh này, nhấn đến thọ trì một bài kệ bốn câu v.v... lại giảng nói cho người khác, thời phước đức này trội hơn phước đức trước.

Bởi vì sao? Này Tu Bồ Đề! Tất cả các đức Phật, và pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của các đức Phật, đều từ kinh này mà có ra. Này Tu Bồ Đề! Phật pháp nói đó chính chẳng phải là Phật pháp.

“Tu Bồ Đề! Vị Tu Đà Hoàn có thể tự nghĩ là mình chứng được quả Tu Đà Hoàn chăng?”

Ông Tu Bồ Đề bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn, không thể được! Bởi vì sao? Vì vị Tu Đà Hoàn, gọi là bực Nhập Lưu, và chính không nhập vào nơi đâu, chẳng vào sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, đó gọi là Tu Đà Hoàn.”

“Tu Bồ Đề! Ý của ông nghĩ thế nào? Vị Tư Đà Hàm có thể tự nghĩ rằng mình được quả Tư Đà Hàm chăng?”

Ông Tu Bồ Đề bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn không thể được! Bởi vì sao? Vì vị Tư Đà Hàm gọi là bực Nhất Vãng Lai, mà thiết không có vãng lai, đó gọi là Tư Đà Hàm.”

“Tu Bồ Đề! Ý của ông nghĩ thế nào? Vị A Na Hàm có thể tự nghĩ rằng, mình

được quả A Na Hàm chẳng?”

Ông Tu Bồ Đề bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn không thể được! Bởi vì sao? Vì vị A Na Hàm gọi là bực Bất Lai, mà thiệt không có tướng bất lai, cho nên gọi là A Na Hàm.”

“Tu Bồ Đề! Ý của ông nghĩ thế nào? Vị A La Hán có thể tự nghĩ rằng, mình chứng được quả vị A La Hán chẳng?”

Ông Tu Bồ Đề bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn không thể được! Bởi vì sao? Vì thiệt không có pháp chi gọi là A La Hán. Bạch đức Thế Tôn! Nếu như vị A La Hán nghĩ thế này: Ta chứng được quả vị A La Hán, thời chính là còn chấp trước tướng ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả.

“Bạch đức Thế Tôn! Đức Phật dạy rằng con được môn ‘vô tranh tam muội’, là bực nhứt trong mọi người, là bực A La Hán ly dục thứ nhứt.

“Bạch đức Thế Tôn! Nếu con tự nghĩ rằng mình được quả vị A La Hán, thời chắc đức Thế Tôn chẳng nói: Tu Bồ Đề là người ưa hạnh tịch tịnh. Bởi Tu Bồ Đề

thiệt không khởi một niệm, mới gọi Tu Bồ Đề là ưa hạnh tịch tịnh.”

Đức Phật bảo ông Tu Bồ Đề: “Ý của ông nghĩ thế nào? Thuở xưa, hồi ở chỗ đức Phật Nhiên Đăng, đức Như Lai có chứng đắc nơi pháp chẳng?”

“Bạch đức Thế Tôn! Không. Hồi ở chỗ đức Phật Nhiên Đăng, nơi pháp, đức Như Lai thiệt không có chỗ chứng đắc.”

“Này, Tu Bồ Đề! Ý của ông nghĩ thế nào? Bồ tát có trang nghiêm Phật độ chẳng?”

“Bạch đức Thế Tôn! Không, tại vì sao? Vì trang nghiêm Phật độ đó, chính chẳng phải trang nghiêm, đó tạm gọi là trang nghiêm.”

“Này, Tu Bồ Đề! Vì thế các vị đại Bồ tát, phải nên sanh tâm thanh tịnh như vậy: chẳng nên trụ trước nơi sắc mà sanh tâm, chẳng nên trụ trước nơi thanh, hương, vị, xúc, và pháp, mà sanh tâm, nên ‘không chỗ trụ trước’ mà sanh tâm thanh tịnh kia.

“Này, Tu Bồ Đề! Ví như có người,

thân như núi chúa Tu Di, ý của ông nghĩ thế nào? Thân của người đó, có lớn chẳng?”

Ông Tu Bồ Đề bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Rất lớn. Bởi vì sao? Vì đức Phật nói chẳng phải thân, đó mới gọi là thân lớn.”

“Tu Bồ Đề! Như trong một sông Hằng có bao nhiêu số cát, lại có những sông Hằng nhiều như số cát đó. Ý của ông nghĩ thế nào? Số cát trong những sông Hằng đó, chừng có nhiều chẳng?”

Ông Tu Bồ Đề bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều. Nội những sông Hằng đã là nhiều vô số rồi, huống nữa là số cát trong sông!”

“Này, Tu Bồ Đề! Nay Ta nói thật mà bảo ông: Nếu có trang nam tử, thiện nữ nơn nào đem bảy thứ báu đầy cả ngàn ấy Hằng hà sa số cõi Tam thiên đại thiên để làm việc bố thí, người đó đặng phước có nhiều không?”

Ông Tu Bồ Đề bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều.”

Đức Phật bảo ông Tu Bồ Đề: “Nơi trong kinh này, nếu có trang thiện nam, người thiện nữ nào, thọ trì nhẫn đến một bài kệ bốn câu v.v... và giảng nói cho người khác nghe, thời phước đức này hơn phước đức trước kia.

“Này Tu Bồ Đề! Lại nữa, tùy chỗ nào giảng nói kinh này, nhẫn đến một bài kệ bốn câu v.v... phải biết chỗ đó, tất cả Trời, Người, A Tu La... trong đời, đều nên cúng dường như là tháp miếu thờ đức Phật. Huống nữa là, có người nào hay thọ trì, đọc tụng, trọn cả kinh này!

“Này Tu Bồ Đề! Phải biết người ấy thành tựu pháp tối thượng, hy hữu bậc nhất.

“Còn nếu kinh điển này ở tại chỗ nào, thời chỗ đó chính là có đức Phật, hoặc có hàng tôn trọng Đệ Tử của Phật.”

Bấy giờ, ông Tu Bồ Đề bạch đức Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Tên gọi kinh này là gì? Chúng con phải phụng trì thế nào?”

Đức Phật bảo ông Tu Bồ Đề rằng:

“Kinh này tên là Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật, ông nên theo danh tự ấy mà phụng trì.

“Bởi vì sao? Này Tu Bồ Đề, đức Phật nói Bát nhã Ba la mật, chính chẳng phải Bát nhã ba la mật, đó gọi là Bát nhã Ba la mật.

“Tu Bồ Đề! Ý của ông nghĩ thế nào? Đức Như Lai có chỗ nào nói pháp chẳng?”

Ông Tu Bồ Đề bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Đức Như Lai không có chỗ nào nói pháp.”

“Tu Bồ Đề! Ý của ông nghĩ thế nào? Bao nhiêu vi trần trong cõi tam thiên, đại thiên, thế là nhiều chẳng?”

Ông Tu Bồ Đề bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều.”

“Này Tu Bồ Đề! Những vi trần ấy, đức Như Lai nói chẳng phải vi trần, đó tạm gọi là vi trần. Đức Như Lai nói thế giới cũng chẳng phải thế giới, chỉ tạm gọi là thế giới.

“Này Tu Bồ Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Có thể do ba mươi hai tướng mà

thấy Như Lai chẳng?”

“Bạch đức Thế Tôn! Không. Chẳng có thể do ba mươi hai tướng mà thấy được Như Lai.

“Bởi vì sao? Đức Như Lai nói ba mươi hai tướng chính chẳng phải tướng, đó chỉ tạm gọi tên là ba mươi hai tướng.”

“Tu Bồ Đề! Như có trang thiện nam, người thiện nữ nào, đem thân mạng, bằng số cát sông Hằng ra bố thí. Nếu lại có người giữ theo trong kinh này, mà thọ trì nhẫn đến những bài kệ bốn câu v.v... mà giảng nói cho người khác nghe, thời phước của người này nhiều hơn người trên.”

Bấy giờ, ông Tu Bồ Đề nghe đức Phật nói kinh này, thời ông hiểu thấu nghĩa thú của kinh, nên ông buồn khóc, rơi lệ mà bạch với đức Phật rằng:

“Hi hữu thay, đức Thế Tôn! Đức Phật nói kinh điển rất sâu xa dường ấy, từ ngày trước khi đặng huệ nhãn đến nay, con chưa từng được nghe kinh điển như thế này.

“Bạch đức Thế Tôn! Nếu lại có người được nghe kinh này, mà có lòng tin thanh tịnh, thời chính là sanh thiết tướng. Phải biết người ấy thành tựu công đức hi hữu bậc nhất.

“Bạch đức Thế Tôn! Thiết tướng đó chính chẳng phải tướng, cho nên đức Như Lai gọi là thiết tướng.

“Bạch đức Thế Tôn! Nay con được nghe kinh điển như thế này, con tin hiểu, thọ trì, chẳng đủ lấy làm khó.

“Nếu khoảng năm trăm năm rớt sau ở đời tương lai, mà có chúng sanh nào đặng nghe kinh này, rồi tin hiểu thọ trì, thời người ấy chính là hi hữu bậc nhất.

“Bởi vì sao? Người ấy không có tướng ngã, không có tướng nhân, không có tướng chúng sanh, không có tướng thọ giả.

“Vì sao thế? Vì tướng ngã chính là không phải tướng, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả, chính là không phải tướng!

“Bởi vì sao? Vì rời lìa tất cả tướng,

chính đó gọi là chư Phật.”

Đức Phật bảo ông Tu Bồ Đề: “Đúng thế! Đúng thế! Lại như có người được nghe kinh này mà lòng không kinh hãi, không e sợ, không nhút nhát, thời phải biết, người đó rất là hi hữu. Bởi vì sao? Đây Tu Bồ Đề! Đức Như Lai nói môn Ba la mật thứ nhất chính chẳng phải môn Ba la mật thứ nhất, đó tạm gọi là môn Ba la mật thứ nhất.

“Tu Bồ Đề! Môn Nhẫn nhục Ba la mật, đức Như Lai nói đó chẳng phải Nhẫn nhục Ba la mật, mà tạm gọi là Nhẫn nhục Ba la mật.

“Bởi vì sao? Đây Tu Bồ Đề! Như Ta thuở xưa, bị vua Ca Lợi chặt đứt thân thể. Trong lúc đó, Ta không có tướng ngã, không có tướng nhân, không có tướng chúng sanh, không có tướng thọ giả.

“Vì sao vậy? Vì thuở xưa, trong lúc thân phận bị chặt rời rã đó, nếu Ta còn có tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả, thời lẽ ra Ta khởi lòng hờn giận.

“Này Tu Bồ Đề! Ta lại nhớ hồi thuở quá khứ, trong năm trăm đời, Ta làm vị Tiên nhân nhục. Trong bao nhiêu đời đó, Ta không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả.

“Tu Bồ Đề! Vì thế nên, Bồ tát phải rời lìa tất cả tướng, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Chẳng nên trụ trước nơi sắc mà sanh tâm, chẳng nên trụ trước nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp, mà sanh tâm. Nên sanh tâm không trụ trước vào đâu cả.

“Nếu như tâm còn có chỗ để trụ, thời chính là chẳng phải trụ, cho nên đức Phật nói, tâm của Bồ tát chẳng nên trụ trước nơi sắc mà bố thí.

“Này Tu Bồ Đề! Bồ tát vì lợi ích cho tất cả chúng sanh, nên phải bố thí như thế. Đức Như Lai nói tất cả các tướng chính là không phải tướng, lại nói tất cả chúng sanh chính là chẳng phải chúng sanh.

“Này Tu Bồ Đề! Đức Như Lai là bực

nói lời chân chánh, lời chắc thiết, lời đúng đắn, lời không phỉnh phờ, lời không sai khác.

“Này Tu Bồ Đề! Pháp của đức Như Lai chứng đặng, pháp ấy, không thiết, không hư.

“Này Tu Bồ Đề! Nếu tâm của Bồ tát trụ trước nơi pháp mà làm việc bố thí, thời như người vào chỗ tối tăm, liền không thấy đặng chi cả.

“Nếu tâm của Bồ tát, không trụ trước nơi pháp mà làm việc bố thí, thời như người có mắt sáng, lại có ánh sáng của mặt trời chiếu đến liền thấy các thứ hình sắc.

“Này Tu Bồ Đề! Về đời đương lai, nếu có trang thiện nam, người thiện nữ nào, có thể thọ trì, đọc tụng kinh này, liền được đức Như Lai dùng trí huệ của Phật, đều biết rõ người ấy, đều thấy rõ người ấy, thấy đều được thành tựu công đức vô lượng, vô biên.

“Này Tu Bồ Đề! Nếu có trang thiện nam, người thiện nữ nào, vào khoảng

buổi sáng, đem thân mạng bằng số cát sông Hằng để bố thí, vào khoảng buổi trưa, lại đem thân mạng bằng số cát sông Hằng để bố thí, vào khoảng buổi chiều cũng đem thân mạng, bằng số cát sông Hằng để bố thí; trong vô lượng trăm nghìn muôn ức kiếp, đem thân mạng bố thí như thế.

“Lại như có người nào, nghe kinh điển này mà sanh lòng tin không trái, thời phước của người này, hơn phước của người trước kia, hưởng chi là biên chép, thọ trì, đọc tụng, nói cho người khác nghe!

“Này Tu Bồ Đề! Tóm tắt mà nói đó, thời kinh này có vô biên công đức không thể nghĩ bàn, không thể cân lường được.

“Đức Như Lai vì người phát tâm đại thừa mà nói, vì người phát tâm tối thượng thừa mà nói.

“Như có người nào, có thể thọ trì, đọc tụng, giảng nói rộng ra cho người khác nghe, thời đức Như Lai đều biết rõ người ấy, đều thấy rõ người ấy, thấy đều

được thành tựu công đức không thể lường được, không thể cân được, không có ngần mé, không thể nghĩ bàn được.

“Những người như thế, chính là người gánh vác pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của đức Như Lai.

“Bởi vì sao? Này Tu Bồ Đề! Vì nếu người nào ham ưa pháp tiểu thừa, chấp trước tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả, thời ở nơi kinh này, người ấy không thể nghe nhận, đọc tụng và giảng nói cho người khác nghe được.

“Này Tu Bồ Đề! Nếu những nơi chỗ nào mà có kinh này, thời tất cả Trời, người, A Tu La..., trong đời đều nên cúng dường. Phải biết chỗ đó chính là tháp thờ đức Phật, đều phải cung kính lễ lạy, đi nhiễu quanh, đem các món hoa hương mà rải trên chỗ đó.

“Lại nữa, này Tu Bồ Đề! Như có trang nam tử, thiện nữ nhân nào, thọ trì, đọc tụng, kinh này, lại bị người khinh tiện thì những tội nghiệp đã gây ra trong đời

trước, người ấy đáng lẽ sẽ phải đọa vào ác đạo, nhưng bởi trong đời nay, bị người khinh tiện, nên tội nghiệp đã gây ra trong đời trước đó, liền được tiêu diệt, người ấy sẽ đặng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

“Này Tu Bồ Đề! Ta nhớ lại hồi thuở trước đức Phật Nhiên Đăng ra đời, vô lượng vô số kiếp về quá khứ, Ta gặp đặng tám trăm bốn nghìn muôn ức na do tha các đức Phật, lúc ấy Ta thấy đều hầu hạ, cúng dường, không có luống bỏ qua.

“Về đời mạt thế sau này, nếu có người hay thọ trì, đọc tụng kinh này, thời công đức của những người ấy có được, nếu đem so sánh với công đức cúng dường các đức Phật của Ta trong thuở trước, thời công đức của Ta sánh không bằng một phần trăm, một phần nghìn, muôn, ức, cho đến tính đếm thí dụ đều chẳng bằng được.

“Này Tu Bồ Đề! Về đời mạt thế sau này, nếu có trang thiện nam, người thiện nữ nào, thọ trì, đọc tụng, kinh này, công

đức của những người đây đây, nếu Ta nói đủ hết cả ra, hoặc có kẻ nghe đó, trong lòng liền cuồng loạn, nghi ngờ, không tin.

“Này Tu Bồ Đề! Phải biết rằng, vì nghĩa lý của kinh này chẳng thể nghĩ bàn được, nên quả báo cũng không thể nghĩ bàn được!”

Bấy giờ, ông Tu Bồ Đề bạch với đức Phật: “Bạch đức Thế Tôn! Trang thiện nam, người thiện nữ, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, phải trụ tâm như thế nào? Phải hàng phục tâm mình như thế nào?”

Đức Phật bảo ông Tu Bồ Đề: “Trang thiện nam, người thiện nữ, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đó, thời phải sanh tâm như vậy: Ta phải diệt độ tất cả chúng sanh, diệt độ tất cả chúng sanh xong, mà không có một chúng sanh nào thiệt diệt độ.

“Bởi vì sao? Này Tu Bồ Đề! Nếu Bồ tát mà còn có tướng ngã; tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả thời

chính là chẳng phải Bồ tát.

“Vì có sao? Này Tu Bồ Đề! Vì thiệt ra không có pháp chi phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cả?

“Này Tu Bồ Đề, nơi ý của Ông nghĩ thế nào? Ở nơi chỗ đức Phật Nhiên Đăng thì Như Lai có pháp chi mà được thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chẳng?”

“Bạch đức Thế Tôn! Không, như chỗ con hiểu nghĩa lý của lời Phật dạy, thời ở nơi đức Phật Nhiên Đăng, Đức Thế Tôn đã không có pháp chi mà được thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cả.”

Đức Phật dạy rằng: “Đúng thế! Đúng thế! Này Tu Bồ Đề! Thiệt không có pháp chi đức Như Lai đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

“Này Tu Bồ Đề! Nếu còn có pháp nào mà đức Như Lai được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thời đức Phật Nhiên Đăng bèn chẳng thọ ký cho Ta rằng: ‘Ông ở đời sau sẽ được thành Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni.’

“Bởi thiết không có pháp chi để được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cho nên đức Phật Nhiên Đăng đã thọ ký cho Ta, mà nói lời này:

‘Ông ở đời sau sẽ được thành Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni.’ Bởi vì sao? Vì Như Lai đó chính là nghĩa các pháp như như.

“Nếu có người nói rằng: Đức Như Lai được thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

“Này Tu Bồ Đề! Thiết ra không có pháp chi mà đức Phật được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

“Này Tu Bồ Đề! Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của đức Như Lai chứng được, trong đó không thiết, không hư, vì thế đức Như Lai nói, tất cả pháp đều là Phật pháp.

“Này Tu Bồ Đề! Tất cả pháp mà đức Phật nói đó, chính chẳng phải tất cả pháp, cho nên gọi là tất cả pháp.

“Này Tu Bồ Đề! Ví như thân người cao lớn.”

Ông Tu Bồ Đề bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Đức Như Lai nói thân người cao lớn, chính là chẳng phải thân cao lớn, đó tạm gọi là thân cao lớn.”

“Này Tu Bồ Đề! Bồ tát cũng như thế. Nếu nói lời như vậy: Ta sẽ diệt độ vô lượng chúng sanh, thời vị đó không gọi là bực Bồ tát.

“Bởi vì sao? Này Tu Bồ Đề! Thiết không có pháp chi gọi là Bồ tát.

“Vì thế, Như Lai nói tất cả pháp, không ngã, không nhân, không chúng sanh, không thọ giả.

“Này Tu Bồ Đề! Nếu Bồ tát nói như thế này: Ta phải trang nghiêm Phật độ, thời vị ấy không gọi là bực Bồ tát.

“Bởi vì sao? Vì Như Lai nói trang nghiêm Phật độ đó, chính chẳng phải trang nghiêm, đó tạm gọi là trang nghiêm.

“Này Tu Bồ Đề! Nếu Bồ tát thông đạt được lý không ngã, không pháp đó, thời Như Lai gọi là thiết phải bực Bồ tát.

“Này Tu Bồ Đề! Nơi ý của ông nghĩ

thế nào? Đức Như Lai có nhục nhãn chẳng?”

“Bạch đức Thế Tôn! Đúng thế, đức Như Lai có nhục nhãn.”

“Này Tu Bồ Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Đức Như Lai có thiên nhãn chẳng?”

“Bạch đức Thế Tôn! Đúng thế. Đức Như Lai có thiên nhãn.”

“Này Tu Bồ Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Đức Như Lai có huệ nhãn chẳng?”

“Bạch đức Thế Tôn! Đúng thế. Đức Như Lai có huệ nhãn.”

“Này Tu Bồ Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Đức Như Lai có pháp nhãn chẳng?”

“Bạch đức Thế Tôn! Đúng thế. Đức Như Lai có pháp nhãn.”

“Này Tu Bồ Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Đức Như Lai có Phật nhãn chẳng?”

“Bạch đức Thế Tôn! Đúng thế. Đức Như Lai có Phật nhãn.”

“Này Tu Bồ Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Như bao nhiêu cát trong sông Hằng, đức Phật có nói là cát chăng?”

“Bạch đức Thế Tôn! Đúng thế, đức Như Lai nói là cát.”

“Này Tu Bồ Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Ví như có bao nhiêu cát trong một sông Hằng, thì cũng có số những sông Hằng, bằng số cát như thế, cõi Phật như bao nhiêu số cát trong những sông Hằng đó, như thế, cõi Phật có nhiều chăng?”

“Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều!”

Đức Phật bảo ông Tu Bồ Đề: “Bao nhiêu thứ tâm niệm của tất cả chúng sanh trong ngàn ấy cõi nước, đức Như Lai đều biết rõ. Bởi vì sao? Vì đức Như Lai nói các thứ tâm đều là chẳng phải tâm, đó gọi là tâm. Vì có sao thế? Này Tu Bồ Đề! Tâm quá khứ không có chi mà đặng, tâm hiện tại không có chi mà đặng, tâm vị lai không có chi mà đặng.

“Này Tu Bồ Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Như có người đem bảy thứ báu,

đầy cả cõi tam thiên đại thiên để dùng bố thí. Do nhân duyên như thế, người ấy có được phước, có nhiều chăng?”

“Bạch đức Thế Tôn! Đúng thế. Người đó, do nhân duyên ấy, được phước rất nhiều.”

“Này Tu Bồ Đề! Nếu dùng phước đức là có, hữu vi, thì đức Như Lai chẳng nói là được phước đức nhiều. Do vì phước đức là không, vô vi, nên đức Như Lai mới nói là được phước đức nhiều.”

“Này Tu Bồ Đề! Nơi ý ông nghĩ thế nào? Có thể do sắc thân cụ túc, mà thấy được đức Phật chăng?”

“Bạch đức Thế Tôn! Không. Chẳng nên do sắc thân cụ túc mà thấy được đức Như Lai. Bởi vì sao? Vì đức Như Lai nói sắc thân cụ túc, chính chẳng phải sắc thân cụ túc, đó tạm gọi là sắc thân cụ túc.”

“Này Tu Bồ Đề! Nơi ý ông nghĩ thế nào? Có thể do nơi các tướng cụ túc mà thấy được đức Như Lai chăng?”

“Bạch đức Thế Tôn! Không. Chẳng

nên do nơi các tướng cụ túc mà thấy được đức Như Lai. Bởi vì sao? Vì đức Như Lai nói các tướng cụ túc, nhưng chẳng phải cụ túc, đó tạm gọi là các tướng cụ túc.”

“Này Tu Bồ Đề! Ông chớ nói rằng đức Như Lai nghĩ thế này: Ta nên có chỗ thuyết pháp, ông đừng nghĩ như thế. Bởi vì sao? Vì nếu người nào nói rằng: Đức Như Lai có thuyết pháp, thời là hủy báng đức Phật, không hiểu được nghĩa lý của Phật nói.

“Này Tu Bồ Đề! Thuyết pháp đó chính thật không có pháp chi nói được, đó tạm gọi là thuyết pháp.”

Bấy giờ, ông Huệ Mạng Tu Bồ Đề bạch đức Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Trong thời vị lai, chùng có chúng sanh nào nghe nói pháp này mà sanh lòng tin chẳng?”

Đức Phật dạy rằng: “Này Tu Bồ Đề! Chúng sanh kia chẳng phải chúng sanh, cũng chẳng phải là không phải chúng sanh. Bởi vì sao? Này Tu Bồ Đề! Những chúng sanh, chúng sanh đó, đức Như Lai

nói chẳng phải chúng sanh, đó tạm gọi là chúng sanh.”

Ông Tu Bồ Đề bạch với đức Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Đức Phật chúng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác là không có chỗ chi là được sao?”

Đức Phật dạy rằng: “Đúng thế! Đúng thế! Này Tu Bồ Đề! Ta ở nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nhĩn đến không có chút pháp chi có thể gọi là được đó mới gọi là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.”

“Lại nữa, này Tu Bồ Đề! Pháp đó bình đẳng, không có cao, thấp, đó gọi là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

“Do vì không ngã, không nhờn, không chúng sanh, không thọ giả, mà tu tất cả pháp lành, liền được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

“Này Tu Bồ Đề! Pháp lành đã nói đó đức Như Lai nói chính chẳng phải pháp lành đó tạm gọi là pháp lành.

“Này Tu Bồ Đề! Như trong cõi tam thiên, đại thiên, có bao nhiêu núi chúa Tu

Di, nếu có người góp cả bảy thứ báu lại, bằng những núi Tu Di đó, đem dùng mà bố thí.

“Nơi kinh Bát Nhã Ba La Mật này hẳn đến một bài kệ bốn câu v.v... nếu có người thọ trì, đọc tụng, giảng nói cho kẻ khác nghe, thời phước đức của người bố thí trước, sánh không bằng một phần trăm, một phần nghìn, muôn ức, cho đến tính đếm thí dụ đều chẳng bằng được.

“Nầy Tu Bồ Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Các ông chớ cho rằng đức Như Lai nghĩ như vậy: Ta phải hóa độ chúng sanh. Nầy Tu Bồ Đề! Ông đừng nghĩ như thế. Bởi vì sao? Vì thiệt không có chúng sanh nào đức Như Lai độ cả. Nếu có chúng sanh mà đức Như Lai độ đó, thời đức Như Lai còn có tướng ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả.

“Nầy Tu Bồ Đề! Đức Như Lai nói có ngã đó chính chẳng phải có ngã, mà kẻ phàm phu lại cho là có ngã.

“Nầy Tu Bồ Đề! Phàm phu đó, đức Như Lai nói chính chẳng phải phàm phu,

đó tạm gọi là phạm phu.

“Nầy Tu Bồ Đề! Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Có thể do nơi ba mươi hai tướng mà xem là đức Như Lai chăng?”

Ông Tu Bồ Đề bạch rằng: “Đúng thế! Đúng thế! Do nơi ba mươi hai tướng mà xem là đức Như Lai.”

Đức Phật dạy rằng: “Nầy Tu Bồ Đề! Nếu do nơi ba mươi hai tướng mà xem là đức Như Lai đó, thời vua Chuyển Luân Thánh Vương chính là đức Như Lai rồi!”

Ông Tu Bồ Đề bạch với đức Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Theo như con hiểu nghĩa lý của đức Phật nói, thời chẳng nên do nơi ba mươi hai tướng mà xem là đức Như Lai.” Bấy giờ đức Thế Tôn liền nói kệ rằng:

“Nếu dùng sắc thấy ta,

“Dùng tiếng tâm cầu ta,

“Người ấy tu đạo tà!

“Chẳng thấy được Như Lai.

“Tu Bồ Đề! Nếu ông nghĩ thế này: Đức Như Lai, không phải vì có tướng cụ túc mà được Vô thượng Chánh đẳng

Chánh giác!

“Tu Bồ Đề! Ông cũng đừng nghĩ như vậy: Đức Như Lai há chẳng do nơi tướng cụ túc mà được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác sao?”

“Tu Bồ Đề! Nếu ông nghĩ như vậy: Người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nói các pháp đều đoạn diệt. Ông đừng nghĩ như thế. Bởi vì sao? Vì nơi các pháp, người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không nói tướng đoạn diệt.

“Này Tu Bồ Đề! Nếu Bồ tát đem bảy thứ báu đầy cả những cõi nước bằng số cát sông Hằng để làm việc bố thí.

“Nếu lại có người biết lý vô ngã của tất cả pháp mà đặng thành nhẫn trí. Vị Bồ tát này được công đức hơn phước đức của vị Bồ tát trước. Bởi vì sao? Này Tu Bồ Đề! Vì các vị Bồ tát không nhận lấy phước đức.”

Ông Tu Bồ Đề bạch với đức Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Tại sao các vị Bồ tát không nhận lấy phước đức?”

“Này Tu Bồ Đề! Vị Bồ tát phàm có làm việc phước đức thời chẳng nên tham trước, vì thế nên nói là chẳng nhận lấy phước đức.

“Này Tu Bồ Đề! Nếu có người nói: Đức Như Lai hoặc đến, hoặc đi, hoặc ngồi, hoặc nằm, thời người ấy không hiểu nghĩa của Phật nói. Bởi vì sao? Vì Như Lai đó, không từ nơi nào lại, mà cũng không đi về đâu, nên gọi là Như Lai!

“Này Tu Bồ Đề! Như có trang thiện nam, người thiện nữ, đem cõi tam thiên đại thiên đập nát ra vi trần. Nơi ý ông nghĩ thế nào? Các vi trần đó có nhiều chẳng?”

Ông Tu Bồ Đề bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều. Bởi vì sao? Vì nếu những vi trần đó là thiệt có, thời đức Phật chẳng nói là những vi trần.

“Vì có sao thế? Vì đức Phật nói những vi trần chính chẳng phải những vi trần, đó tạm gọi là những vi trần.

“Bạch đức Thế tôn! Cõi tam thiên, đại thiên của đức Như Lai nói, chính

chẳng phải thế giới, đó gọi là thế giới. Bởi vì sao? Vì nếu thế giới là thiệt có ấy, thời là một hợp tướng.

“Đức Như Lai nói một hợp tướng chính chẳng phải một hợp tướng, đó tạm gọi là một hợp tướng.”

“Này Tu Bồ Đề! Một hợp tướng đó bèn là chẳng thể nói được, chỉ nơi kẻ phàm phu tham trước việc ấy thôi.

“Này Tu Bồ Đề! Như có người nói: Đức Phật nói ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến. Nơi ý của ông nghĩ thế nào? Người ấy hiểu nghĩa lý của Phật nói chẳng?”

“Bạch đức Thế Tôn! Không. Người ấy không hiểu nghĩa lý của đức Phật nói. Bởi vì sao? Đức Thế tôn nói ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, chính chẳng phải ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, đó tạm gọi là ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến.”

“Này Tu Bồ Đề! Nơi tất cả pháp, người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng

Chánh giác phải biết như thế, thấy như thế, tin hiểu như thế, chẳng sanh pháp tướng.

“Này Tu Bồ Đề! Pháp tướng nói ra đó, đức Như Lai nói chính là không phải pháp tướng, đó tạm gọi là pháp tướng.

“Này Tu Bồ Đề! Như có người đem bảy thứ báu đầy cả vô lượng vô số cõi nước để làm việc bố thí. Như có trang thiện nam, người thiện nữ nào, phát tâm Bồ đề, thọ trì kinh này, nhẫn đến một bài kệ bốn câu v.v... tự mình thọ trì, đọc tụng, lại giảng cho kẻ khác nghe, thời phước đức của người này hơn người trước.

“Giảng nói cho người khác nghe như thế nào? ‘Không chấp lấy nơi tướng, như như chẳng động?’

“Bởi vì sao?”

“Tất cả những pháp hữu vi

“Khác nào mộng, huyễn, khác gì

điện, sương.

Như bóng nước, như ảnh tượng.

“Xét suy như thế cho thường chớ

quên!”

Đức Phật nói kinh này xong, ông Trưởng Lão Tu Bồ Đề cùng với các vị Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, tất cả Trời, Người, A Tu La v.v... trong thế gian, nghe những lời của Đức Phật dạy, thấy đều rất vui mừng, tin nhận, vâng theo tu hành.

**Nam mô Bát Nhã Hội Thượng Phật Bồ Tát
Ma Ha Tát. (3 lần)**



MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không độ nhưt thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức diệt phục như thị.

Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, vô sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp, vô nhãn giới, nãi chí vô ý thức giới, vô vô minh diệt vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử diệt, vô lão tử tận, vô khổ, tập, diệt, đạo, vô trí diệt vô đắc. Dĩ vô sở đắc cố, Bồ đề tát đỏa y Bát Nhã Ba La Mật Đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng cứu cánh Niết Bàn. Tam thế chư Phật y Bát Nhã Ba

La Mật Đa cố, đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Cố tri Bát Nhã Ba La Mật Đa, thị đại thân chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thật bất hư.

Cố thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa chú. Túc thuyết chú viết:

“Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha.” (3 lần)

VÃNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHÂN NGÔN

Nam mô a di đà bà dạ, đa tha già đa dạ, đa địa dạ tha. A di rị đô bà tỳ, a di rị đa tất đam bà tỳ, a di rị đa tỳ ca lan đế, a di rị đa tỳ ca lan đa, dà di nị dà dà na, chỉ đa ca lệ ta bà ha. (3 lần)

KIM CANG CHÂN NGÔN

Án, hô rô, hô rô, xả duệ, mục khế, tá ha.

(7 lần)

PHỔ HỒI HƯƠNG CHÂN NGÔN

Án, ta ma ra, ta ma ra, di ma năng tát cáp ra, ma ha thính cáp ra hồng. (3 lần)

Nhứt hồi hương: Chân như thiết tế tâm tâm khế hiệp.

Nhị hồi hương: Vô thượng Phật quả, bồ đề niệm niệm viên mãn.

Tam hồi hương: Pháp giới nhứt thiết chúng sanh đồng sanh Tịnh Độ.

TÁN VIẾT

**Kim cang công đức,
Diệu lý nan lương,
Như Lai vị chúng quảng tuyên dương.
Thọ thí ngộ chân thường,
Dĩ chư hoa hương.
Phổ tán Pháp Trung Vương.
Nam mô Kỳ Viên Hội Thượng Phật Bồ Tát
Ma Ha Tát. (3 lần)**

TÁN PHẬT

A Di Đà Phật thân kim sắc,
 Tướng hảo quang minh vô đẳng luân,
 Bạch hào uyển chuyển ngũ tu di,
 Cánh mục trùng thanh tứ đại hải,
 Quang trung hóa Phật vô số ức,
 Hóa Bồ Tát chúng diệp vô biên,
 Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh,
 Cứu phẩm hàm linh đặng bỉ ngạn.

Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới,
 Đại Từ Đại Bi, A Di Đà Phật.

Nam mô A Di Đà Phật. (21 lần)

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát. (3 lần)

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát. (3 lần)

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát. (3 lần)

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ
 Tát. (3 lần)

PHÚNG KINH

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh,
Vô biên thắng phước giai hồi hướng,
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh,
Tốc vãng vô lượng quang Phật sát.

Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não,
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu,
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ,
Thế thế thường hành Bồ tát đạo.

Nguyện sanh Tây Phương Tịnh Độ trung,
Cửu phẩm Liên hoa vi phụ mẫu,
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
Bất thối Bồ tát vi bạn hữu.

Nguyện dĩ thử công đức,
Phổ cập ư nhứt thiết,
Ngã đẳng dĩ chúng sanh,
Giai cộng thành Phật đạo.

TAM QUY Y

**Tự quy y Phật, đương nguyện chúng
sinh, thể giai đại đạo, phát vô thượng
tâm. (1 lay)**

**Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng
sinh, thâm nhập kinh tạng, trí huệ như
hải. (1 lay)**

**Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng
sinh, thống lý đại chúng, nhất thiết vô
ngại. (1 lay)**

HỒI HƯỚNG

**Nguyện đem công đức này,
Hướng về khắp tất cả,
Đệ tử và chúng sinh,
Đều trọn thành phật đạo.**

KINH KIM CANG

PHẦN DỊCH ÂM

CÚNG HƯƠNG TÁN PHẬT

Nguyện thử diệu hương vân
Biển mãn thập phương giới
Cúng dường nhất thiết Phật
Tôn Pháp, chư Bồ Tát
Vô biên Thanh văn chúng
Cập nhất thiết thánh hiền
Duyên khởi quang minh đài
Xứng tánh tác Phật sự
Phổ huân chư chúng sanh
Giai phát Bồ Đề tâm
Viễn ly chư vọng nghiệp
Viên thành vô thượng đạo.

KỶ NGUYỆN

Tư thời đệ tử chúng đấng phúng tụng Đại thừa kinh chú, xưng tán hồng danh, tập thử công đức, nguyện thập phương thường trú Tam bảo, Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, từ bi gia hộ đệ tử... Pháp danh... phiền não đoạn diệt, nghiệp chướng tiêu trừ, thường hoạch kết tường, vĩnh ly khổ ách. Phổ nguyện âm siêu dương thối, hải yển hà thanh, pháp giới chúng sanh tề thành Phật đạo.

TÁN PHẬT

Pháp vương vô thượng tôn,
Tam giới vô luân thất.
Thiên nhân chi Đạo sư,
Tứ sanh chi từ phụ.
Ư nhất niệm quy y,
Năng diệt tam kỳ nghiệp.
Xưng dương nhược tán thán,
Ưc kiếp mạng năng tận.

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ sở lễ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo giao nan tư nghi.
Ngã thử đạo tràng như đế châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung.
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

CHÍ TÂM ĐẢNH LỄ

Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không biến pháp giới quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn pháp, Hiền thánh tăng thường trú Tam Bảo. (1 lay)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. (1 lay)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (1 lay)

HƯƠNG TÁN

Lư hương xạ nhiệt,
Pháp giới môn huân.
Chư Phật hải hội tất diêu văn,
Tùy xứ kết tường vân,
Thành ý phương ân,
Chư Phật hiện toàn thân.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát. (3 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHÂN NGÔN

Tu rị, tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị, ta bà ha.
(3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHÂN NGÔN

**Án ta phạ, bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma
ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)**

AN THỔ ĐỊA CHÂN NGÔN

**Nam mô tam mãn đa một đà nẫm. Án độ
rô độ rô, địa vĩ ta bà ha. (3 lần)**

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHÂN NGÔN

**Án nga nga năng, tam bà phạ, phiệt nhật
ra hồng. (3 lần)**

PHỤNG THỈNH BÁT KIM CANG

**Phụng thỉnh Thanh Trì Tai Kim Cang.
Phụng thỉnh Bích Độc Thần Kim Cang.
Phụng thỉnh Huỳnh Tuyền Cầu Kim Cang.
Phụng thỉnh Bạch Tịnh Thủy Kim Cang.
Phụng thỉnh Xích Thanh Hỏa Kim Cang.
Phụng thỉnh Định Trì Tai Kim Cang.
Phụng thỉnh Tử Hiền Kim Cang.
Phụng thỉnh Đại Thần Kim Cang.**

PHỤNG THỈNH TỨ BỒ TÁT

**Phụng thỉnh Kim Cang Quyển Bồ tát.
Phụng thỉnh Kim Cang Sách Bồ tát.
Phụng thỉnh Kim Cang Ái Bồ tát.
Phụng thỉnh Kim Cang Ngữ Bồ tát.**

PHÁT NGUYỆN VĂN

**Khể thủ tam giới tôn
Quy mạng thập phương Phật,
Ngã kim phát hồng nguyện:
Trì thủ Kim Cang kinh,
Thượng báo tứ trọng ân,
Hạ tế tam đồ khổ,
Nhược hữu kiến, văn giả,
Tất phát Bồ Đề tâm,
Tận thủ nhất báo thân,
Đồng sanh Cực Lạc quốc.**

VÂN HÀ PHẠM

Vân hà đắc trường thọ,
 Kim cang bất hoại thân.
 Phục dĩ hà nhân duyên,
 Đắc đại kiên cố lực.
 Vân hà ư thứ kinh,
 Cứu cánh đáo bỉ ngạn.
 Nguyên Phật khai vi mật,
 Quảng vị chúng sanh thuyết.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

(3 lần)

KHAI KINH KỆ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,
 Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,
 Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,
 Nguyên giải Như Lai chân thật nghĩa.

Nam mô Bát Nhã Hội Thượng Phật Bồ Tát

Ma Ha Tát. (3 lần)

PHẬT THUYẾT KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT KINH

(Đời Diêu Tần, Ngài Tam Tạng Pháp Sư
Cưu Ma la Thập vân dịch.)

Như thị ngã văn. Nhất thời Phật tại Xá-vệ quốc, Kỳ Thọ Cấp Cô Độc viên, dữ đại tỳ-kheo chúng thiên nhị bá ngũ thập nhân câu.

Nhĩ thời Thế Tôn thực thời, trước y trì bát nhập Xá-vệ đại thành khát thực. U kỳ thành trung thứ đệ khát dĩ, hoàn đảo bản xứ, phạn thực ngật, thâu y bát, tẩy túc dĩ, phu tòa nhi tọa.

Thời Trưởng lão Tu-bồ-đề tại đại chúng trung tức tùng tòa khởi, thiên đản hữu kiên, hữu tất trước địa, hiệp chưởng cung kính nhi bạch Phật ngôn: “Hy hữu Thế Tôn! Như Lai thiện hộ niệm chư Bồ Tát, thiện phó chúc chư Bồ Tát.

“Thế Tôn! Thiện nam tử, thiện nữ nhân phát A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề tâm, ưng vân hà trụ, vân hà

hàng phục kỳ tâm?”

Phật ngôn: “Thiện tai! Thiện tai! Tu-bồ-đề, như nhữ sở thuyết. Như Lai thiện hộ niệm chư Bồ Tát, thiện phó chúc chư Bồ Tát. Nhữ kim đế thính, đương vị nhữ thuyết. Thiện nam tử, thiện nữ nhân phát A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề tâm, ưng như thị trụ, như thị hàng phục kỳ tâm.”

“Duy nhiên Thế Tôn. Nguyện nhạo dục văn.”

Phật cáo Tu-bồ-đề: “Chư Bồ Tát ma-ha-tát ưng như thị hàng phục kỳ tâm: Sở hữu nhất thiết chúng sanh chi loại, nhược nồn sanh, nhược thai sanh, nhược thấp sanh, nhược hóa sanh, nhược hữu sắc, nhược vô sắc, nhược hữu tướng, nhược vô tướng, nhược phi hữu tướng phi vô tướng, ngã giai linh nhập Vô dư Niết-bàn nhi diệt độ chi. Như thị diệt độ vô lượng vô số vô biên chúng sanh, thật vô chúng sanh đắc diệt độ giả.

“Hà dĩ cố? Tu-bồ-đề, nhược Bồ Tát hữu ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh

tướng, thọ giả tướng, tức phi Bồ Tát.

“Phục thứ Tu-bồ-đề, Bồ Tát ư pháp ưng vô sở trụ hành ư bố thí. Sở vị, bất trụ sắc bố thí, bất trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp bố thí.

“Tu-bồ-đề, Bồ Tát ưng như thị bố thí, bất trụ ư tướng.

“Hà dĩ cố? Nhược Bồ Tát bất trụ tướng bố thí, kỳ phước đức bất khả tư lương.

“Tu-bồ-đề, ư ý vân hà? Đông phương hư không khả tư lương phủ?”

“Phát dã, Thế Tôn.”

“Tu-bồ-đề, nam, tây, bắc phương, tứ duy, thượng, hạ hư không khả tư lương phủ?”

“Phát dã, Thế Tôn.”

“Tu-bồ-đề! Bồ Tát vô trụ tướng bố thí phước đức, diệt phục như thị, bất khả tư lương. Tu-bồ-đề, Bồ Tát đản ưng như sở giáo trụ.

“Tu-bồ-đề, ư ý vân hà? Khả dĩ thân tướng kiến Như Lai phủ?”

“Phát dã, Thế Tôn. Bất khả dĩ thân

tướng đặc kiến Như Lai. Hà dĩ cố? Như Lai sở thuyết thân tướng tức phi thân tướng.”

Phật cáo Tu-bồ-đề: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng. Nhược kiến chư tướng phi tướng tác kiến Như Lai.”

Tu-bồ-đề bạch Phật ngôn: “Thế Tôn, phả hữu chúng sanh đặc văn như thị ngôn thuyết chương cú sanh thật tín phủ?”

Phật cáo Tu-bồ-đề: “Mạc tác thị thuyết. Như Lai diệt hậu, hậu ngũ bá tuế, hữu trì giới tu phước giả, ư thử chương cú năng sanh tín tâm, dĩ thử vi thật. Đương tri thị nhân bất ư nhất Phật, nhị Phật, tam tứ ngũ Phật nhi chủng thiện căn. Dĩ ư vô lượng thiên vạn Phật sở chủng chư thiện căn. Văn thị chương cú, nãi chí nhất niệm sanh tịnh tín giả. Tu-bồ-đề, Như Lai tất tri, tất kiến thị chư chúng sanh đặc như thị vô lượng phước đức.

“Hà dĩ cố? Thị chư chúng sanh vô phục ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, vô pháp tướng diệt

vô phi pháp tướng.

“Hà dĩ cố? Thị chư chúng sanh nhược tâm thủ tướng tác vi trước ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả. Hà dĩ cố? Nhược thủ pháp tướng, tức trước ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả. Nhược thủ phi pháp tướng, tức trước ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả. Thị cố bất ưng thủ pháp, bất ưng thủ phi pháp.

“Dĩ thị nghĩa cố, Như Lai thường thuyết, nhữ đẳng tỳ-kheo tri ngã thuyết pháp như phiệt dụ giả, pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp?

“Tu-bồ-đề, ư ý vân hà? Như Lai đắc A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề da? Như Lai hữu sở thuyết pháp da?”

Tu-bồ-đề ngôn: “Như ngã giải Phật sở thuyết nghĩa, vô hữu định pháp danh A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, diệc vô hữu định pháp Như Lai khả thuyết. Hà dĩ cố? Như Lai sở thuyết pháp giai bất khả thủ, bất khả thuyết, phi pháp, phi phi pháp. Sở dĩ giả hà? Nhất thiết hiền thánh giai dĩ vô vi pháp, nhi hữu sai biệt.”

“Tu-bồ-đề, ư ý vân hà? Nhược nhân mãn tam thiên đại thiên thế giới thất bảo dĩ dụng bố thí. Thị nhân sở đắc phước đức ninh vi đa phủ?”

Tu-bồ-đề ngôn: “Thậm đa, Thế Tôn. Hà dĩ cố? Thị phước đức tức phi phước đức tánh, thị cố Như Lai thuyết phước đức đa.”

“Nhược phục hữu nhân ư thị kinh trung thọ trì, nãi chí tứ cú kệ đẳng, vị tha nhân thuyết, kỳ phước thắng bi.

“Hà dĩ cố? Tu-bồ-đề, nhất thiết chư Phật cập chư Phật A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề pháp giai từng thử kinh xuất.

“Tu-bồ-đề, sở vị Phật pháp giả tức phi Phật pháp.

“Tu-bồ-đề, ư ý vân hà? Tu-đà-hoàn năng tác thị niệm: Ngã đắc Tu-đà-hoàn quả phủ?”

Tu-bồ-đề ngôn: “Phất dã, Thế Tôn. Hà dĩ cố? Tu-đà-hoàn danh vi nhập lưu, nhi vô sở nhập. Bất nhập sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Thị danh Tu-đà-hoàn.”

“Tu-bồ-đề, ư ý vân hà? Tư-đà-hàm năng tác thị niệ: Ngã đắc Tư-đà-hàm quả phủ?”

Tu-bồ-đề ngôn: “Phát dã, Thế Tôn. Hà dĩ cố? Tư-đà-hàm danh nhất vãng lai, nhi thật vô vãng lai. Thị danh Tư-đà-hàm.”

“Tu-bồ-đề, ư ý vân hà? A-na-hàm năng tác thị niệ: Ngã đắc A-na-hàm quả phủ?”

Tu-bồ-đề ngôn: “Phát dã, Thế Tôn. Hà dĩ cố? A-na-hàm danh vi bất lai, nhi thật vô lai. Thị cố danh A-na-hàm.”

“Tu-bồ-đề, ư ý vân hà? A-la-hán năng tác thị niệ: Ngã đắc A-la-hán đạo phủ?”

Tu-bồ-đề ngôn: “Phát dã, Thế Tôn. Hà dĩ cố? Thật vô hữu pháp danh A-la-hán. Thế Tôn, nhược A-la-hán tác thị niệ: Ngã đắc A-la-hán đạo. Tức vi trước ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả.

“Thế Tôn, Phật thuyết ngã đắc Vô tránh Tam-muội, nhân trung tối vi đệ nhất, thị đệ nhất ly dục A-la-hán. Ngã bất

tác thị niệm: Ngã thị ly dục A-la-hán.

“Thế Tôn, ngã nhược tác thị niệm: Ngã đắc A-la-hán đạo, Thế Tôn tác bất thuyết: Tu-bồ-đề thị nhạo A-lan-na hạnh giả. Dĩ Tu-bồ-đề thật vô sở hành, nhi danh Tu-bồ-đề thị nhạo A-lan-na hạnh.”

Phật cáo Tu-bồ-đề: “Ư ý vân hà? Như Lai tích tại Nhiên Đăng Phật sở, ư pháp hữu sở đắc phủ?”

“Thế Tôn, Như Lai tại Nhiên Đăng Phật sở, ư pháp thật vô sở đắc.”

“Tu-bồ-đề, ư ý vân hà? Bồ Tát trang nghiêm Phật độ phủ?”

“Phát dã, Thế Tôn. Hà dĩ cố? Trang nghiêm Phật độ giả tức phi trang nghiêm, thị danh trang nghiêm.”

“Thị cố Tu-bồ-đề, chư Bồ Tát ma-ha-tát ưng như thị sanh thanh tịnh tâm: Bất ưng trụ sắc sanh tâm, bất ưng trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp sanh tâm. Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm.”

“Tu-bồ-đề, thí như hữu nhân, thân như Tu-di sơn vương. Ư ý vân hà, thị thân vi đại phủ?”

Tu-bồ-đề ngôn: “Thậm đại, Thế Tôn. Hà dĩ cố? Phật thuyết phi thân thị danh đại thân.

“Tu-bồ-đề, như Hằng hà trung sở hữu sa số, như thị sa đẳng Hằng hà. Ư ý vân hà, thị chư Hằng hà sa đẳng ninh vi đa phủ?”

Tu-bồ-đề ngôn: “Thậm đa, Thế Tôn. Đản chư Hằng hà thượng đa vô số, hà huống kỳ sa.”

“Tu-bồ-đề! Ngã kim thật ngôn cáo nhữ. Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân dĩ thất bảo mãn sở Hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới, dĩ dụng bố thí đắc phước đa phủ?”

Tu-bồ-đề ngôn: “Thậm đa, Thế Tôn.”

Phật cáo Tu-bồ-đề: “Nhược thiện nam tử, thiện nữ nhân ư tử kinh trung nãi chí thọ trì tứ cú kệ đẳng, vị tha nhân thuyết, nhi tử phước đức thắng tiền phước đức.

“Phục thứ Tu-bồ-đề, tùy thuyết thị kinh, nãi chí tứ cú kệ đẳng, đương tri tử xứ nhất thiết thế gian thiên, nhân,

a-tu-la giai ưng cúng dường như Phật tháp miếu. Hà hướng hữu nhân tận năng thọ trì độc tụng.

“Tu-bồ-đề, đương tri thị nhân thành tựu tối thượng đệ nhất hy hữu chi pháp. Nhược thị kinh điển sở tại chi xứ, tác vi hữu Phật nhược tôn trọng đệ tử.”

Nhĩ thời Tu-bồ-đề bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Đương hà danh thử kinh? Ngã đẳng vân hà phụng trì?”

Phật cáo Tu-bồ-đề: “Thị kinh danh vi Kim cang Bát-nhã Ba-la-mật. Dĩ thị danh tự nhữ đương phụng trì. Sở dĩ giả hà? Tu-bồ-đề, Phật thuyết Bát-nhã ba-la-mật tức phi Bát-nhã ba-la-mật.

“Tu-bồ-đề, ư ý vân hà? Như Lai hữu sở thuyết pháp phủ?”

Tu-bồ-đề bạch Phật ngôn: “Thế Tôn, Như Lai vô sở thuyết.”

“Tu-bồ-đề, ư ý vân hà? Tam thiên đại thiên thế giới sở hữu vi trần thị vi đa phủ?”

Tu-bồ-đề ngôn: “Thậm đa, Thế Tôn.”

“Tu-bồ-đề, chư vi trần Như Lai

thuyết phi vi trần, thị danh vi trần. Như Lai thuyết thế giới phi thế giới, thị danh thế giới.

“Tu-bồ-đề, ư ý vân hà? Khả dĩ tam thập nhị tướng kiến Như Lai phủ?”

“Phát dã, Thế Tôn. Bất khả dĩ tam thập nhị tướng đắc kiến Như Lai. Hà dĩ cố? Như Lai thuyết tam thập nhị tướng tức thị phi tướng, thị danh tam thập nhị tướng.”

“Tu-bồ-đề, nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân dĩ Hằng hà sa đảnh thân mạng bố thí. Nhược phục hữu nhân ư thử kinh trung nãi chí thọ trì tứ cú kệ đảnh, vị tha nhân thuyết, kỳ phước thậm đa.”

Nhĩ thời Tu-bồ-đề văn thuyết thị kinh, thâm giải nghĩa thú, thế lệ bi khắp nhi bạch Phật ngôn: “Hy hữu Thế Tôn, Phật thuyết như thị thậm thâm kinh điển. Ngã từng tích lai sở đắc huệ nhãn, vị tăng đắc văn như thị chi kinh.

“Thế Tôn, nhược phục hữu nhân đắc văn thị kinh, tín tâm thanh tịnh tắc sanh thật tướng. Đương tri thị nhân thành tựu

đệ nhất hy hữu công đức.

“Thế Tôn! Thị thật tướng giả tức thị phi tướng, thị cố Như Lai thuyết danh thật tướng.

“Thế Tôn! Ngã kim đắc văn như thị kinh điển, tín giải thọ trì bất túc vi nan. Nhược đương lai thế hậu ngũ bá tuế, kỳ hữu chúng sanh đắc văn thị kinh tín giải thọ trì. Thị nhân tác vi đệ nhất hy hữu. Hà dĩ cố? Thử nhân vô ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng. Sở dĩ giả hà? Ngã tướng tức thị phi tướng. Nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng tức thị phi tướng. Hà dĩ cố? Ly nhất thiết chư tướng tức danh chư Phật.”

Phật cáo Tu-bồ-đề: “Như thị, như thị. Nhược phục hữu nhân đắc văn thị kinh, bất kinh, bất bố, bất úy, đương tri thị nhân thậm vi hy hữu.

“Hà dĩ cố? Tu-bồ-đề, Như Lai thuyết đệ nhất ba-la-mật phi đệ nhất ba-la-mật, thị danh đệ nhất ba-la-mật.

“Tu-bồ-đề! Nhẫn nhục ba-la-mật Như Lai thuyết phi Nhẫn nhục ba-la-mật.

Hà dĩ cố? Như ngã tích vị Ca-ly vương cát triệt thân thể. Ngã ư nhĩ thời vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng.

“Hà dĩ cố? Ngã ư vãng tích tiết tiết chi giải thời, nhược hữu ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, ưng sanh sân hận.

“Tu-bồ-đề, hựu niệm quá khứ ư ngũ bá thế tác nhân nhục tiên nhân. Ư nhĩ sở thế vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng.

“Thị cố Tu-bồ-đề, Bồ Tát ưng ly nhất thiết tướng phát A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề tâm.

“Bất ưng trụ sắc sanh tâm, bất ưng trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp sanh tâm. Ưng sanh vô sở trụ tâm.

“Nhược tâm hữu trụ tác vi phi trụ.

“Thị cố Phật thuyết Bồ Tát tâm bất ưng trụ sắc bố thí.

“Tu-bồ-đề! Bồ Tát vị lợi ích nhất thiết chúng sanh, ưng như thị bố thí.

“Như Lai thuyết nhất thiết chư

tướng tức thị phi tướng, hựu thuyết nhất thiết chúng sanh tức phi chúng sanh.

“Tu-bồ-đề! Như Lai thị chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả, bất cưỡng ngữ giả, bất dị ngữ giả.

“Tu-bồ-đề! Như Lai sở đắc pháp. Thứ pháp vô thật vô hư.

“Tu-bồ-đề, nhược Bồ Tát tâm trụ ư pháp nhi hành bố thí, như nhân nhập ám, tắc vô sở kiến.

“Nhược Bồ Tát tâm bất trụ pháp nhi hành bố thí, như nhân hữu mục, nhật quang minh chiếu kiến chủng chủng sắc.

“Tu-bồ-đề, đương lai chi thế nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân năng ư thử kinh thọ trì độc tụng, tắc vi Như Lai dĩ Phật trí huệ tất tri thị nhân, tất kiến thị nhân, giai đắc thành tựu vô lượng vô biên công đức.

“Tu-bồ-đề, nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân sơ nhật phần dĩ Hằng hà sa đẳng thân bố thí, trung nhật phần phục dĩ Hằng hà sa đẳng thân bố thí, hậu nhật phần diệc dĩ Hằng hà sa đẳng thân

bố thí. Như thị vô lượng bá thiên vạn ức kiếp dĩ thân bố thí.

“Nhược phục hữu nhân văn thử kinh điển tín tâm bất nghịch, kỳ phước thắng bỉ. Hà hướng thọ tả, thọ trì, độc tụng, vị nhân giải thuyết.

“Tu-bồ-đề, dĩ yếu ngôn chi, thị kinh hữu bất khả tư nghị, bất khả xưng lượng, vô biên công đức.

“Như Lai vị phát Đại thừa giả thuyết, vị phát Tối thượng thừa giả thuyết. Nhược hữu nhân năng thọ trì độc tụng, quảng vị nhân thuyết, Như Lai tất tri thị nhân, tất kiến thị nhân giai đắc thành tựu bất khả lượng, bất khả xứng, vô hữu biên, bất khả tư nghị công đức.

“Như thị nhân đẳng tác vi hà đảm Như Lai A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề.

“Hà dĩ cố? Tu-bồ-đề, nhược nhạo tiểu pháp giả, trước ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, tác ư thử kinh bất năng thính thọ, độc tụng, vị nhân giải thuyết.

“Tu-bồ-đề, tại tại xứ xứ nhược hữu thử kinh, nhất thiết thế gian thiên, nhân, a-tu-la sở ưng cúng dường. Đương tri thử xứ tác vi thị tháp, giai ưng cung kính tác lễ vi nhiều, dĩ chư hoa hương nhi tán kỳ xứ.

“Phục thứ Tu-bồ-đề! Thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì độc tụng thử kinh, nhược vi nhân khinh tiện. Thị nhân tiên thế tội nghiệp ưng đọa ác đạo, dĩ kim thế nhân khinh tiện cố, tiên thế tội nghiệp tác vi tiêu diệt, đương đắc A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề.

“Tu-bồ-đề, ngã niệm quá khứ vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, ư Nhiên Đăng Phật tiền đắc trì bát bá tứ thiên vạn ức na-do-tha chư Phật, tất giai cúng dường thừa sự vô không quá giả. Nhược phục hữu nhân ư hậu mạng thế, năng thọ trì độc tụng thử kinh, sở đắc công đức, ư ngã sở cúng dường chư Phật công đức, bá phần bát cập nhất, thiên vạn ức phần, nãi chí toán số thí dụ sở bất năng cập.

“Tu-bồ-đề, nhược thiện nam tử,

thiện nữ nhân ư hậu mặt thế hữu thọ trì độc tụng thử kinh sở đắc công đức, ngã nhược cụ thuyết giả, hoặc hữu nhân văn tâm tác cuồng loạn hồ nghi bất tín.

“Tu-bồ-đề, đương tri thị kinh nghĩa bất khả tư nghi, quả báo diệt bất khả tư nghi.”

Nhĩ thời Tu-bồ-đề bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Thiện nam tử, thiện nữ nhân phát A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề tâm, vân hà ưng trụ? Vân hà hàng phục kỳ tâm?”

Phật cáo Tu-bồ-đề: “Thiện nam tử, thiện nữ nhân phát A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề giả, đương sanh như thị tâm: Ngã ưng diệt độ nhất thiết chúng sanh. Diệt độ nhất thiết chúng sanh dĩ, nhi vô hữu nhất chúng sanh thật diệt độ giả.

“Hà dĩ cố? Tu-bồ-đề, nhược Bồ Tát hữu ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, tức phi Bồ Tát.

“Sở dĩ giả hà? Tu-bồ-đề, thật vô hữu pháp phát A-nậu-đa-la Tam-miệu

Tam-bồ-đề giả.

“Tu-bồ-đề, ư ý vân hà? Như Lai ư Nhiên Đăng Phật sở hữu pháp đắc A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề phủ?”

“Phất dã, Thế Tôn. Như ngã giải Phật sở thuyết nghĩa, Phật ư Nhiên Đăng Phật sở vô hữu pháp đắc A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề.”

Phật ngôn: “Như thị, như thị. Tu-bồ-đề, thật vô hữu pháp Như Lai đắc A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề.

“Tu-bồ-đề, nhược hữu pháp Như Lai đắc A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề giả, Nhiên Đăng Phật tác bất dữ ngã thọ ký: Nhữ ư lai thế đương đắc tác Phật hiệu Thích-ca Mâu-ni. Dĩ thật vô hữu pháp đắc A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, thị cố Nhiên Đăng Phật dữ ngã thọ ký, tác thị ngôn: Nhữ ư lai thế đương đắc tác Phật hiệu Thích-ca Mâu-ni.

“Hà dĩ cố? Như Lai giả tức chư pháp như nghĩa.

“Nhược hữu nhân ngôn: Như Lai đắc A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề.

Tu-bồ-đề! Thật vô hữu pháp Phật đắc
A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề.

“Tu-bồ-đề! Như Lai sở đắc
A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, ư thị
trung vô thật, vô hư.

“Thị cố Như Lai thuyết nhất thiết
pháp giai thị Phật pháp.

“Tu-bồ-đề! Sở ngôn nhất thiết pháp
giả, tức phi nhất thiết pháp, thị cố danh
nhất thiết pháp. Tu-bồ-đề, thí như nhân
thân trường đại.”

Tu-bồ-đề ngôn: “Thế Tôn, Như Lai
thuyết nhân thân trường đại tức vi phi
đại thân, thị danh đại thân.”

“Tu-bồ-đề! Bồ Tát diệt như thị.
Nhược tác thị ngôn: Ngã đương diệt độ vô
lượng chúng sanh tức bất danh Bồ Tát. Hà
dĩ cố? Tu-bồ-đề! Thật vô hữu pháp danh
vi Bồ Tát. Thị cố Phật thuyết nhất thiết
pháp vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô
thọ giả.

“Tu-bồ-đề! Nhược Bồ Tát tác thị
ngôn: “Ngã đương trang nghiêm Phật độ”,
thị bất danh Bồ Tát. Hà dĩ cố? Như Lai

thuyết trang nghiêm Phật độ giả, tức phi trang nghiêm thị danh trang nghiêm.

“Tu-bồ-đề! Nhược Bồ Tát thông đạt vô ngã pháp giả, Như Lai thuyết danh chân thị Bồ Tát.

“Tu-bồ-đề! Ư ý vân hà? Như Lai hữu nhục nhãn phủ?”

“Như thị, Thế Tôn. Như Lai hữu nhục nhãn.”

“Tu-bồ-đề! Ư ý vân hà? Như Lai hữu thiên nhãn phủ?”

“Như thị, Thế Tôn. Như Lai hữu thiên nhãn.”

“Tu-bồ-đề! Ư ý vân hà? Như Lai hữu huệ nhãn phủ?”

“Như thị, Thế Tôn. Như Lai hữu huệ nhãn.”

“Tu-bồ-đề! Ư ý vân hà? Như Lai hữu pháp nhãn phủ?”

“Như thị, Thế Tôn. Như Lai hữu pháp nhãn.”

“Tu-bồ-đề! Ư ý vân hà? Như Lai hữu Phật nhãn phủ?”

“Như thị, Thế Tôn. Như Lai hữu Phật

nhân.”

“Tu-bồ-đề! Ư ý vân hà? Hằng hà trung sở hữu sa, Phật thuyết thị sa phủ?”

“Như thị, Thế Tôn. Như Lai thuyết thị sa.”

“Tu-bồ-đề! Ư ý vân hà? Như nhất Hằng hà trung sở hữu sa, hữu như thị đẳng Hằng hà, thị chư Hằng hà sở hữu sa số Phật thế giới. Như thị ninh vi đa phủ?”

“Thậm đa, Thế Tôn.”

Phật cáo Tu-bồ-đề: “Nhĩ sở quốc độ trung sở hữu chúng sanh nhược can chủng tâm Như Lai tất tri. Hà dĩ cố? Như Lai thuyết chư tâm giai vi phi tâm, thị danh vi tâm.

Sở dĩ giả hà? Tu-bồ-đề! Quá khứ tâm bất khả đắc, hiện tại tâm bất khả đắc, vị lai tâm bất khả đắc.

“Tu-bồ-đề! Ư ý vân hà? Nhược hữu nhân mãn tam thiên đại thiên thế giới thất bảo dĩ dụng bố thí, thị nhân dĩ thị nhân duyên đắc phước đa phủ?”

“Như thị, Thế Tôn. Thử nhân dĩ thị nhân duyên đắc phước thậm đa.”

“Tu-bồ-đề! Nhược phước đức hữu thật, Như Lai bất thuyết đắc phước đức đa. Dĩ phước đức vô cố, Như Lai thuyết đắc phước đức đa.

“Tu-bồ-đề! U ý vân hà? Phật khả dĩ cụ túc sắc thân kiến phủ?”

“Phất dã, Thế Tôn. Như Lai bất ưng dĩ cụ túc sắc thân kiến. Hà dĩ cố? Như Lai thuyết cụ túc sắc thân tức phi cụ túc sắc thân, thị danh cụ túc sắc thân.

“Tu-bồ-đề! U ý vân hà? Như Lai khả dĩ cụ túc chư tướng kiến phủ?”

“Phất dã, Thế Tôn. Như Lai bất ưng dĩ cụ túc chư tướng kiến. Hà dĩ cố? Như Lai thuyết chư tướng cụ túc tức phi cụ túc, thị danh chư tướng cụ túc.”

“Tu-bồ-đề! Nhữ vật vị Như Lai tác thị niệm: Ngã đương hữu sở thuyết pháp. Mạc tác thị niệm. Hà dĩ cố? Nhược nhân ngôn Như Lai hữu sở thuyết pháp tức vi báng Phật, bất năng giải ngã sở thuyết cố.

“Tu-bồ-đề! Thuyết pháp giả vô pháp khả thuyết, thị danh thuyết pháp.”

Nhĩ thời Huệ Mạng Tu-bồ-đề bạch

Phật ngôn: “Phả hữu chúng sanh ư vị lai thế văn thuyết thị pháp sanh tín tâm phủ?” Phật ngôn: “Tu-bồ-đề! Bĩ phi chúng sanh phi bất chúng sanh.

Hà dĩ cố? Tu-bồ-đề! Chúng sanh, chúng sanh giả, Như Lai thuyết phi chúng sanh thị danh chúng sanh.”

Tu-bồ-đề bạch Phật ngôn: “Phật đắc A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, vi vô sở đắc da?”

Phật ngôn: “Như thị, như thị. Tu-bồ-đề, ngã ư A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề nãi chí vô hữu thiếu pháp khả đắc, thị danh A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề.

“Phục thứ Tu-bồ-đề! Thị pháp bình đẳng vô hữu cao hạ, thị danh A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề. Dĩ vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô thọ giả, tu nhất thiết thiện pháp tức đắc A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề. Tu-bồ-đề! Sở ngôn thiện pháp giả, Như Lai thuyết phi thiện pháp thị danh thiện pháp.

“Tu-bồ-đề! Nhược tam thiên đại

thiên thế giới trung sở hữu chư Tu-di sơn vương, như thị đẳng thất bảo tụ, hữu nhân trì dụng bố thí. Nhược nhân dĩ thử Bát-nhã ba-la-mật kinh, nãi chí tứ cú kệ đẳng, thọ trì độc tụng vị tha nhân thuyết, ư tiền phước đức bá phần bất cập nhất, bá thiên vạn ức phần, nãi chí toán số thí dụ sở bất năng cập.

“Tu-bồ-đề! Ư ý vân hà? Nhữ đẳng vật vị Như Lai tác thị niệm: Ngã đương độ chúng sanh. Tu-bồ-đề! Mạc tác thị niệm.

“Hà dĩ cố? Thật vô hữu chúng sanh Như Lai độ giả. Nhược hữu chúng sanh Như Lai độ giả, Như Lai tác hữu ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả.

“Tu-bồ-đề! Như Lai thuyết hữu ngã giả tức phi hữu ngã, nhi phạm phu chi nhân dĩ vi hữu ngã.

“Tu-bồ-đề! Phạm phu giả, Như Lai thuyết tức phi phạm phu.

“Tu-bồ-đề! Ư ý vân hà? Khả dĩ tam thập nhị tướng quan Như Lai phủ?”

Tu-bồ-đề ngôn: “Như thị, như thị. Dĩ tam thập nhị tướng quan Như Lai.”

Phật ngôn: “Tu-bồ-đề! Nhược dĩ tam thập nhị tướng quan Như Lai giả, Chuyển Luân Thánh vương tác thị Như Lai.”

Tu-bồ-đề bạch Phật ngôn: “Thế Tôn, như ngã giải Phật sở thuyết nghĩa, bất ưng dĩ tam thập nhị tướng quan Như Lai.”

Nhĩ thời Thế Tôn nhi thuyết kệ ngôn:

“Nhược dĩ sắc kiến ngã, Dĩ âm thanh cầu ngã. Thị nhân hành tà đạo, Bất năng kiến Như Lai.”

“Tu-bồ-đề! Nhữ nhược tác thị niệm: Như Lai bất dĩ cụ túc tướng cố đắc A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề.

Tu-bồ-đề! Mạc tác thị niệm: Như Lai bất dĩ cụ túc tướng cố đắc A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề.

“Tu-bồ-đề! Nhược tác thị niệm: Phát A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề giả thuyết chư pháp đoạn diệt tướng. Mạc tác thị niệm.

“Hà dĩ cố? Phát A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề tâm giả, ư pháp bất thuyết đoạn diệt tướng.

“Tu-bồ-đề! Nhược Bồ Tát dĩ mãn Hằng hà sa đẵng thế giới thất bảo bố thí. Nhược phục hữu nhân tri nhất thiết pháp vô ngã đắc thành ư nhân. Thử Bồ Tát thắng tiền Bồ Tát sở đắc công đức. Hà dĩ cố? Dĩ chư Bồ Tát bất thọ phước đức cố.”

“Tu-bồ-đề bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Vân hà Bồ Tát bất thọ phước đức?”

“Tu-bồ-đề! Bồ Tát sở tác phước đức bất ưng tham trước. Thị cố thuyết bất thọ phước đức.

“Tu-bồ-đề! Nhược hữu nhân ngôn Như Lai nhược lai, nhược khứ, nhược tọa, nhược ngọa, thị nhân bất giải ngã sở thuyết nghĩa. Hà dĩ cố? Như Lai giả, vô sở tùng lai diệt vô sở khứ, cố danh Như Lai.

“Tu-bồ-đề! Nhược thiện nam tử, thiện nữ nhân dĩ tam thiên đại thiên thế giới toái vi vi trần. Ư ý vân hà? Thị vi trần chúng ninh vi đa phủ?”

“Thậm đa, Thế Tôn. Hà dĩ cố? Nhược thị vi trần chúng thật hữu giả, Phật tác bất thuyết thị vi trần chúng.

“Sở dĩ giả hà? Phật thuyết vi trần

chúng tức phi vi trần chúng, thị danh vi trần chúng.

“Thế Tôn! Như Lai sở thuyết tam thiên đại thiên thế giới tức phi thế giới, thị danh thế giới.

“Hà dĩ cố? Nhược thế giới thật hữu giả, tức thị nhất hiệp tướng. Như Lai thuyết nhất hiệp tướng tức phi nhất hiệp tướng, thị danh nhất hiệp tướng.”

“Tu-bồ-đề! Nhất hiệp tướng giả tức thị bất khả thuyết. Đản phạm phu chi nhân tham trước kỳ sự.

“Tu-bồ-đề! Nhược nhân ngôn Phật thuyết ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến. Tu-bồ-đề! Ư ý vân hà? Thị nhân giải ngã sở thuyết nghĩa phủ?”

“Thế Tôn! Thị nhân bất giải Như Lai sở thuyết nghĩa.

“Hà dĩ cố? Thế Tôn thuyết ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến tức phi ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, thị danh ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến.”

“Tu-bồ-đề! Phát A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề tâm giả, ư nhất thiết pháp ưng như thị tri, như thị kiến, như thị tín giải, bất sanh pháp tướng.

“Tu-bồ-đề! Sở ngôn pháp tướng giả, Như Lai thuyết tức phi pháp tướng, thị danh pháp tướng.

“Tu-bồ-đề! Nhược hữu nhân dĩ mãn vô lượng a-tăng-kỳ thế giới thất bảo trì dụng bố thí. Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân phát Bồ-đề tâm giả, trì ư tử kinh, nãi chí tứ cú kệ đấng, thọ trì độc tụng, vị nhân diễn thuyết, kỳ phước thắng bi.

“Vân hà vị nhân diễn thuyết? Bất thủ ư tướng, như như bất động. Hà dĩ cố?

Nhất thiết hữu vi pháp,

Như mộng ảo bào ảnh,

Như lộ diệt như điện.

Ứng tác như thị quán.”

Phật thuyết thị kinh dĩ, Trưởng lão Tu-bồ-đề, cập chư tỳ-kheo, tỳ-kheo ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, nhất thiết thế gian, thiên, nhân, a-tu-la... văn Phật sở thuyết

giai đại hoan hỷ, tín thọ phụng hành.

**Nam mô Bát Nhã Hội Thượng Phật Bồ Tát
Ma Ha Tát. (3 lần)**



MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không độ nhưt thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, vô nhãn giới, nãi chí vô ý thức giới, vô vô minh diệc vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử diệc, vô lão tử tận, vô khổ, tập, diệt, đạo, vô trí diệc vô đắc. Dĩ vô sở đắc cố, Bồ đề tát đỏa y Bát Nhã Ba La Mật Đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng cứu cánh Niết Bàn. Tam thế chư Phật y Bát Nhã Ba

La Mật Đa cố, đắc a nậu đạ la tam miệu tam bồ đề. Cố tri Bát Nhã Ba La Mật Đa, thị đại thân chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thật bất hư.

Cố thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa chú.
Tức thuyết chú viết:

“Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha.” (3 lần)

VĨNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHÂN NGÔN

Nam mô a di đạ bà đạ, đạ tha già đạ đạ, đạ địa đạ tha. A di rị đô bà tỳ, a di rị đạ tát đạm bà tỳ, a di rị đạ tỳ ca lan đế, a di rị đạ tỳ ca lan đạ, dà di nị dà dà na, chỉ đạ ca lệ ta bà ha. (3 lần)

KIM CANG CHÂN NGÔN

Án, hô rô, hô rô, xả duê, mục khế, tá ha.

(7 lần)

PHỔ HỒI HƯƠNG CHÂN NGÔN

Án, ta ma ra, ta ma ra, di ma năng tát cáp ra, ma ha thính cáp ra hồng. (3 lần)

Nhứt hồi hương: Chân như thiết tế tâm tâm khế hiệp.

Nhi hồi hương: Vô thượng Phật quả, bồ đề niệm niệm viên mãn.

Tam hồi hương: Pháp giới nhứt thiết chúng sanh đồng sanh Tịnh Độ.

TÁN VIẾT

**Kim cang công đức,
 Diệu lý nan lương,
 Như Lai vị chúng quảng tuyên dương.
 Thọ thí ngộ chân thường,
 Dĩ chư hoa hương.
 Phổ tán Pháp Trung Vương.
 Nam mô Kỳ Viên Hội Thượng Phật Bồ Tát
 Ma Ha Tát. (3 lần)**

TÁN PHẬT

A Di Đà Phật thân kim sắc,
 Tướng hảo quang minh vô đẳng luân,
 Bạch hào uyển chuyển ngũ tu di,
 Cẩm mục trùng thanh tứ đại hải,
 Quang trung hóa Phật vô số ức,
 Hóa Bồ Tát chúng diệc vô biên,
 Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh,
 Cứu phẩm hàm linh đặng bỉ ngạn.

Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới,
 Đại Từ Đại Bi, A Di Đà Phật.

Nam mô A Di Đà Phật. (21 lần)

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát. (3 lần)

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát. (3 lần)

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát. (3 lần)

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ

Tát. (3 lần)

PHÚNG KINH

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh,
Vô biên thắng phước giai hồi hướng,
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh,
Tốc vãng vô lượng quang Phật sát.

Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền não,
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu,
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ,
Thế thế thường hành Bồ tát đạo.

Nguyện sanh Tây Phương Tịnh Độ trung,
Cửu phẩm Liên hoa vi phụ mẫu,
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
Bất thối Bồ tát vi bạn hữu.

Nguyện dĩ thử công đức,
Phổ cập ư nhứt thiết,
Ngã đẳng dĩ chúng sanh,
Giai cộng thành Phật đạo.

TAM QUY Y

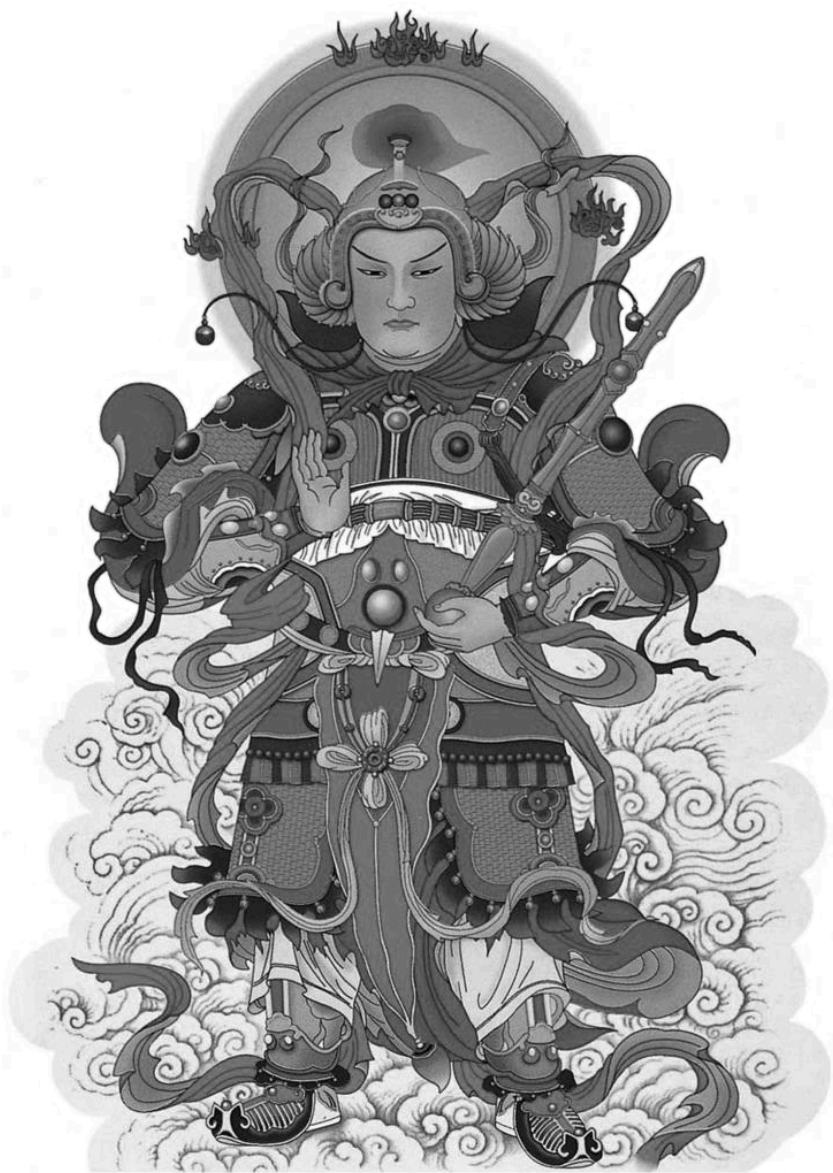
Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh, thể giai đại đạo, phát vô thượng tâm. (1 lạy)

Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sanh, thâm nhập kinh tạng, trí huệ như hải. (1 lạy)

Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sanh, thống lý đại chúng, nhất thiết vô ngại. (1 lạy)

HỒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức này,
Hướng về khắp tất cả,
Đệ tử và chúng sanh,
Đều trọn thành phật đạo.



NAM MÔ HỘ PHÁP TẠNG BỒ TÁT